

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THUYẾT
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUYẾT, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Vĩnh Hạnh

Ông Nguyễn Việt Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Tạ Bá Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 28-29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 270/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tường D**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 7B1, xã V, huyện V1, tỉnh G. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Hồ Thị Tr**, Công ty Luật TNHH MTV Hồ Tr, Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt

Bị đơn: Bà **Phan Kim Th**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 106H/PT, Tổ 4, khu vực Bình Phó B, phường L1, quận B, thành phố C. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Đặng Trọng T**, Văn phòng luật sư Thanh L, Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ: Cháu Nguyễn Phan Tường A, sinh ngày: 06/12/2014 (giới tính nữ) và cháu Nguyễn Phan Tường P, sinh ngày 21/7/2018 (giới tính nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tường D trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Phan Kim Th đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân quận B. Ông bà thống nhất giao cho bà Th trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Phan Tường A, sinh ngày: 06/12/2014 và Nguyễn Phan Tường P, sinh ngày 21/7/2018. Ông D cấp dưỡng cho mỗi con chung là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Và dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D. Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà Th cố tình tránh né, ngăn cản ông thăm hai con chung. Ngoài ra, ông nhận thấy cháu A có dấu hiệu chậm phát triển, nhẹ cân. Bà Th không có đủ điều kiện về kinh tế, điều kiện về thời gian để chăm sóc tốt cả hai con chung. Do đó, ngày 16/6/2021 ông khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con sau ly hôn, giao cho ông được quyền nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Tường A và cháu Nguyễn Phan Tường P, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng cho con chung.

Bà Phan Kim Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D. Bà cho rằng ông D không có trách nhiệm, không cấp dưỡng cho con chung như thỏa thuận. Đến tháng 3/2021 khi bà yêu cầu Cơ quan Thi hành án buộc cấp dưỡng thì ông D mới thực hiện. Trước đó, ông D có hành động bạo lực, dùng súng điện đe dọa bà và bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0018186/QĐ-XPHC ngày 13/11/2020 của Công an quận B nên bà rất sợ. Hơn nữa, sau khi ly hôn khoảng 2,3 tháng đầu hai bên rất căng thẳng, hoạn loạn, ông D đến trường học thăm bé A, bà có yêu cầu cô giáo phải đợi bà đến thì mới cho gặp mặt con. Sau đó, bà đã đồng ý cho ông D gặp bé A chứ không có ngăn cản như ông D trình bày. Nhiều lần, ông D đến nhà thăm con thì bà cũng tạo điều kiện và có cho ông D chở con về G chơi một hai ngày. Tuy nhiên, có lần ông D để con ở G đến ngày thứ ba mới chở về nên bà yêu cầu ông D muốn thăm con thì đăng ký tại Cơ quan Thi hành án quận B. Từ đó trở về sau ông D đã được thăm con nhiều lần mà không ai ngăn cản.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ: Cháu Nguyễn Phan Tường A có ý kiến tại Bản tự khai và Biên bản làm việc cùng ngày 01/11/2021 như sau: Cháu mong muốn được ở với cha. Còn văn bản không ghi ngày tháng năm do cháu A tự viết có nội dung: “con ở với mẹ và em, mẹ luôn lo lắng cho con,...”.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tường D thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phan Tường A, mục đích để san sẻ gánh nặng nuôi con với bà Th. Ông D không yêu cầu bà Th cấp dưỡng cho con chung. Bà Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Theo Quyết định thuận tình ly hôn số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 thì hai con chung giao cho bà Phan Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông D sẽ cấp dưỡng cho con chung mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, bà Th đã nhiều lần ngăn cản ông D thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đồng thời, ông D thấy rằng, bà Th không đủ điều kiện nuôi con từ vật chất đến tinh thần nên khởi kiện yêu cầu được nuôi cháu A; Xét về điều kiện kinh tế: Hiện tại, ông D có thu nhập ổn định từ 30 Tr đồng/tháng, trong khi bà Th không có thu nhập ổn định. Bà Th không chứng minh được có đủ điều kiện kinh tế để tiếp tục nuôi hai con chung; Về điều kiện nơi ở và chăm sóc con chung: Hiện tại, ông D có cơ sở kinh doanh tại G và đây cũng là nơi ông sinh sống nên ông có thời gian để chăm sóc con chung. Bà Th cũng không chứng minh được là bà có nơi ở ổn định đảm bảo điều kiện sống của con chung; Căn cứ vào các văn bản xác minh của Tòa án thì ông D không có hành vi bạo lực gia đình, ông D không bị hạn chế quyền thăm nom, giáo dục con chung. Ông D đã cấp dưỡng cho con chung đầy đủ theo quyết định của Tòa án. Hiện tại, cháu A đã có văn bản nêu ý kiến muốn ở với cha vì mẹ thường xuyên vắng nhà. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung, đảm bảo quyền lợi của ông D, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Phan Tường A cho ông Nguyễn Tường D trực tiếp nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu Nguyễn Phan Tường P cho bà Phan Kim Th nuôi dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Ông D cho rằng mức thu nhập hàng tháng của ông khoảng 30 Tr đồng, tuy nhiên, các tài liệu ông cung cấp không phải là bảng lương được hạch toán trong sổ sách kế toán của Công ty nên không hợp pháp; về nơi ở: Từ năm 2020 đến nay cả hai con chung đều sống cùng bà Th và phát triển bình thường. Vấn đề này bà Nguyễn Thị Bích Q cô giáo chủ nhiệm của cháu A xác định, cháu A đi học thường xuyên, mẹ đóng học phí đầy đủ. Mặt khác, nếu giao cháu A cho ông D nuôi dưỡng thì phải về G sinh sống, xét về điều kiện phát triển thì ở G không thuận tiện và không phát triển so với nơi ở hiện tại của cháu A; Việc ông D cho rằng, bà Th ngăn cản ông thăm con chung chỉ là lời trình bày, không có chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, bà Phan Kim Th là người giám hộ đương nhiên của cháu A, khi ông D liên hệ thăm con xin chở cháu về quê ở G bà Th đồng ý nhưng ông D lại chở cháu đến Tòa án để làm việc

mà không được sự đồng ý của bà Th. Do vậy, bản tự khai ngày 01/11/2021 của cháu A là không hợp pháp. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án xét xử đúng quan hệ tranh chấp, thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng. Thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn cho rằng bị đơn không đủ điều kiện chăm sóc cháu A phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần và ngăn cản ông thăm nom, chăm sóc con chung. Thấy rằng:

Về điều kiện kinh tế: Ông D cho rằng bản thân có mức thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng là do Công ty mẹ trả lương cho Công ty của Du quản lý theo hình thức trả lương là trả tiền mặt trực tiếp, là không phù hợp vì việc trả lương cho nhân viên phải có bảng lương, phải phù hợp với quy trình kế toán. Tại phiên tòa các bên thừa nhận bà Th có mở tiệm nail nên có cơ sở xác định bà Th có nghề nghiệp ổn định và hàng tháng còn nhận được 4.000.000 đồng tiền cấp dưỡng từ ông D cho cháu A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Do đó, bà Th hoàn toàn có đủ khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng cháu A.

Về điều kiện giáo dục: Nguyên đơn thừa nhận tại G thì bậc giáo dục cao nhất là đến Cao Đẳng. Trong khi, C là thành phố trực thuộc Trung ương, có nhiều trường học từ tiểu học đến đại học, sau đại học, đây là điều kiện rất tốt để cháu A học tập và phát triển. Mặc khác, tại biên bản làm việc ngày 08/12/2021 bà Nguyễn Thị Bích Q là Cô giáo chủ nhiệm của cháu A trình bày: “*Trong quá trình học cháu A đi học chủ yếu do mẹ và ông ngoại đưa đón, việc học của cháu đúng giờ giấc,... cháu A có đóng học phí đầy đủ và có tham gia phong trào của lớp*”. Như vậy, việc học của cháu A hiện tại vẫn đang được bảo đảm. Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày hiện tại nguyên đơn đang xây dựng nhà ở C, nếu được chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông sẽ di dời trụ sở Công ty về C để tiện cho cháu A học tập, đây chỉ là lời trình bày của nguyên đơn và là sự việc của tương lai nên không có cơ sở xem xét.

Về ý kiến của cháu A: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thừa nhận khi bà Th cho đón cháu A thì chỉ nói về G chơi nhưng trước khi về lại chở cháu đến Tòa án để Thẩm phán lấy lời khai và cho cháu A viết tự khai mà không có sự đồng ý

của bà Th. Như vậy, nguyên đơn ngay từ đầu có sự gian dối đối với cháu A nên bản tự khai của bé A tại Tòa án chưa khách quan.

Về nhân thân: Theo kết quả xác minh ngày 25/4/2022 tại Công an phường L1, quận B thì bà Th chấp hành tốt quy định pháp luật tại địa phương. Trong khi ngày 13/11/2020 ông D đã bị Công an quận B xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ (roi điện) mà không có giấy phép. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng đây không phải là một trong những căn cứ hạn chế quyền của ông D theo quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân gia đình là phù hợp nhưng để xem xét toàn diện vụ án cần phải xem xét đến nhân thân của các bên để làm cơ sở.

Về giáo dục giới tính: Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng không hình dung được thế nào là giáo dục giới tính, tuy nhiên, ông có thể nhờ mẹ và em ruột giúp ông giáo dục cháu. Trong khi đó bà Th là người mẹ nên hiểu rất rõ quá trình phát triển cũng như diễn biến tâm, sinh lý của bé.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn ngăn cản không cho nguyên đơn thăm con nhưng cũng không có chứng cứ chứng minh. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Tường D khởi kiện yêu cầu giao con chung cho ông nuôi dưỡng sau khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”. Bị đơn bà Phan Kim Th thường trú tại số 106H/PT, Tổ 4, khu vực Bình Pháo B, phường L1, quận B, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân quận B.

[2] Ông Nguyễn Tường D khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung của bà Th, yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho ông nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, ông chỉ yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phan Tường A nên việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Tại phiên tòa ông D thừa nhận: Trước khi thăm con thì ông có liên hệ, nếu bà Th đồng ý cho gặp thì ông mới lên thăm con. Thỉnh thoảng ông ghé nhà thăm thì có gặp và được chở bé đi ăn uống. Vào ngày 01/11/2021 bà Th có cho ông chở bé A về G để thăm bà nội cháu trong 02 ngày. Như vậy, bà Th có tạo điều kiện

để ông D thăm nom, chăm sóc con chung. Việc ông D cho rằng bà Th đã ngăn cản ông nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ví dụ như: Biên bản ghi nhận trình báo của ông D với chính quyền địa phương hoặc Cơ quan Thi hành án về việc bà Th đã ngăn cản, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung của ông nên không có cơ sở xem xét.

[4] Bà Th là người trực tiếp nuôi cháu A từ khi sinh ra cho đến hiện tại. Ông D thừa nhận bà Th rất thương con và không có hành vi ngược đãi các con nên trong vụ án ly hôn trước đó ông mới thống nhất giao cả hai con cho bà Th nuôi dưỡng. Mặt khác, theo trình bày của bà Nguyễn Thị Bích Q, giáo viên chủ nhiệm của cháu Tường A cho rằng: Cháu A vẫn đi học bình thường, bà Th có đưa đón con đi học đầy đủ đảm bảo giờ giấc học tập và cháu có tham gia phong trào của lớp nên điều kiện học tập của cháu được đảm bảo. Ngoài ra, cháu A có giới tính nữ, rất yêu thương mẹ và em trai nên tại văn bản nêu ý kiến (bút lục số 43) như sau: “*con ở với mẹ và em, mẹ luôn mua đồ ăn, nấu những món lạ ngon cho con ăn, lo lắng cho con,....*”. Như vậy, sự quan tâm gần gũi của một người mẹ rất cần thiết cho sự phát triển cả về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý giới tính của bé A từ giai đoạn trẻ thơ đến tuổi thiếu niên và trưởng thành. Mặc dù, ông D rất thương con, tuy nhiên, tại phiên tòa ông thừa nhận, ông không có nhiều kiến thức về giới tính nhưng ông có thể nhờ mẹ và em ruột ông (bà nội và cô ruột của bé A) để truyền đạt, chia sẻ, giúp cháu hiểu. Do vậy, xét về sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục giới tính thì cháu A ở với mẹ sẽ tốt hơn.

[5] Về điều kiện kinh tế: Hội đồng xét xử xét thấy, ông D thừa nhận bà Th có nhà ở ổn định tại số 106H/PT, Tổ 4, khu vực Bình Phó B, phường L1, quận B; bà Th có mở tiệm nail đang hoạt động được khoảng 02 tháng nay. Tại phiên tòa, ông D thừa nhận, thời điểm ly hôn ông D biết bà Th không có việc làm nhưng vẫn giao con cho bà dưỡng, thay vào đó, ông sẽ cấp dưỡng cho con chung mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng. Bà Th cho biết, mỗi tháng chi phí nuôi 02 con chung khoảng 5.000.000 đồng, số tiền ông D cấp dưỡng còn lại cộng với thu nhập từ tiệm nail, từ việc làm thêm của bà thì đủ để nuôi sống tốt bà và hai con. Cụ thể, trong 03 tháng rồi ông D chưa thực hiện cấp dưỡng cho con chung (ông D có thừa nhận) nhưng bà vẫn đủ khả năng để nuôi con phát triển bình thường.

[6] Việc ông D cho rằng mỗi tháng ông nhận lương trực tiếp khoảng 30 Tr đồng từ Công ty mẹ mà không có bảng lương của Công ty được hạch toán trong sổ sách kế toán nên chỉ để tham khảo. Ngoài ra, ông có cung cấp các Giấy chứng nhận QSDĐ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do ông làm chủ doanh nghiệp và đưa ra phương án sẽ di dời trụ sở Công ty từ G lên C để chứng minh khả

năng tài chính, điều kiện về thời gian của mình đủ điều kiện nuôi con tốt. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung thì ông D có quyền cấp dưỡng, chăm lo điều kiện vật chất thêm cho các con chung mà không bị giới hạn ở mức 4.000.000 đồng cho mỗi cháu.

[7] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, vì sự phát triển bình thường của bé A, tạo sự gắn kết tình cảm của các con chung, đảm bảo về nơi ở và nơi học tập ổn định của cháu thì cần để cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Việc ông D yêu cầu giao cháu Nguyễn Phan Tường A cho ông Trực tiếp nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Tường D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tường D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Phan Tường A.

2. Án phí: Ông Nguyễn Tường D phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005255 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố C thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên